

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN
Số: 02/2001/TT-TCBĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2001

THÔNG TƯ

Hướng dẫn Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng

Chính phủ

về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005

đối với hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Tổng cục Bưu điện

Thực hiện Quyết định số 46/2001/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thời kỳ 2001-2005, Tổng cục Bưu điện hướng dẫn Điều 3 đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu thuộc quản lý chuyên ngành của Tổng cục Bưu điện như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Thông tư này hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Tổng cục Bưu điện. Tổng cục Bưu điện thực hiện quản lý xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá bằng hai hình thức: cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu và cấp Giấy chứng nhận hợp chuẩn được quy định tại mục IV Phụ lục số 03 Quyết định 46/2001/QĐ-TTg ngày 04/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Hàng hoá thuộc quản lý chuyên ngành của Tổng cục Bưu điện bao gồm:

- Tem bưu chính, ấn phẩm tem, các mặt hàng tem bưu chính (sau đây được gọi là mặt hàng tem bưu chính);
- Vật tư, thiết bị viễn thông (sau đây được gọi là hàng hoá viễn thông).

1.3. Tổng cục Bưu điện khuyến khích các tổ chức, cá nhân xuất khẩu hàng hoá sản xuất, lắp ráp trong nước.

II. QUY ĐỊNH VỀ XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU HÀNG HOÁ CẦN CÓ GIẤY PHÉP

2.1. Mặt hàng tem bưu chính:

2.1.1. Mặt hàng tem bưu chính cần có Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu bao gồm:

a. Tem bưu chính:

- Tem;

- Bloc tem.

b. Ấn phẩm tem bưu chính:

- Tờ kỷ niệm;

- Bưu giản (Aerogramme);

- Phong bì in sẵn tem;

- Phong bì ngày phát hành đầu tiên (FDC);

- Bưu ảnh in sẵn tem;

- Bưu ảnh có dán tem đóng dấu ngày phát hành đầu tiên (Maximum Card).

c. Các mặt hàng tem bưu chính:

- Tài liệu có minh hoạ bằng tem bưu chính;

- Vật phẩm có sử dụng tem bưu chính .

2.1.2. Mặt hàng tem bưu chính được xuất khẩu, nhập khẩu phải bảo đảm không thuộc một trong các mặt hàng tem bưu chính sau:

a. Tổng cục Bưu điện không cho phép lưu hành, đình chỉ phát hành hoặc có quyết định thu hồi;

b. Có nội dung không lành mạnh, kích động, gây thù hằn giữa các dân tộc, trái với phong tục tập quán và pháp luật Việt Nam;

c. Đã bị khuyến cáo bởi Liên minh Bưu chính thế giới (UPU), Hiệp hội tem chơi thế giới (FIP), Hiệp hội tem chơi Châu Á (FIAP) và không cho phép tham dự trong các triển lãm tem quốc tế.

2.1.3. Hồ sơ xin cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng tem bưu chính bao gồm:

a. Đơn xin phép xuất khẩu, nhập khẩu (theo mẫu 01);

b. Bản sao hợp lệ:

- Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp xuất nhập khẩu (Đối với doanh nghiệp xuất, nhập khẩu) hoặc Quyết định thành lập hay Giấy phép hoạt động (Đối với cơ quan, tổ chức) hoặc Giấy chứng minh nhân dân hay Hộ chiếu (đối với cá nhân);

- Giấy mời tham dự triển lãm, hội nghị (nếu tham dự triển lãm, hội nghị);

- Hợp đồng thương mại hoặc tờ khai hải quan hoặc hoá đơn (invoice) liên quan đến lô hàng.

2.1.4. Không cần Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu trong những trường hợp sau:

a. Mặt hàng tem bưu chính trao đổi nghiệp vụ giữa Việt Nam với các nước thành viên Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) thông qua Văn phòng quốc tế của UPU mà Tổng cục Bưu điện uỷ quyền cho Tổng công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam thực hiện với số lượng 650 chiếc cho mỗi chủng loại;

b. Mặt hàng tem bưu chính nêu tại điểm 2.1.1 khi xuất khẩu, nhập khẩu với tổng số các chủng loại dưới 500 chiếc.

Đối với các trường hợp này không cần giấy phép của Tổng cục Bưu điện mà chỉ làm thủ tục trực tiếp tại Hải quan cửa khẩu.

2.2. Hàng hoá viễn thông:

2.2.1. Danh mục hàng hóa viễn thông nhập khẩu cần có giấy phép được quy định tại điểm 2 và 3 Mục IV Phụ lục số 03 của Quyết định 46/2001/QĐ-TTg gồm:

a. Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần số nằm trong khoảng từ 9 KHz đến 400 GHz, có công suất từ 60mW trở lên dùng trong nghiệp vụ viễn thông và các nghiệp vụ khác.

b. Thiết bị Rađa, các thiết bị trợ giúp bằng sóng vô tuyến và thiết bị điều khiển xa bằng sóng vô tuyến.

2.2.2. Danh mục hàng hoá viễn thông nêu tại 2.2.1 được chi tiết như sau:

I	Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện dùng trong nghiệp vụ viễn thông
---	---